TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thư và ông Nguyễn Đình Khanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27-9-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 15-7-2024, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-8-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11-9-2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Y K, sinh năm ….; địa chỉ: Làng O, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh Đinh V, sinh năm …..; địa chỉ: Làng O, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

3. Người làm chứng: Bà Y L, sinh năm …..; trú tại: Làng O, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – chị Y K trình bày:

Chị và anh Đinh V tự nguyện kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06-5-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc và rất hòa hợp, thương yêu nhau. Tuy nhiên, kể từ năm 2022 về sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân là do có sự bất đồng trong quan điểm, sự khác nhau về tính cách dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, xung đột. Bên cạnh đó, anh V không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con; thường xuyên bài bạc dẫn đến nợ tiền của nhiều người. Mặc dù chị K đã nhiều lần vay mượn tiền để trả nợ thay, nhưng anh V vẫn tiếp tục bài bạc, nợ nần. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên từ tháng 12/2022 đến nay vợ chồng chị K đã ly thân, anh V bỏ đi khỏi nhà. Trong thời gian qua, chị K và anh V đã nhiều lần liên lạc quan điện thoại để nói chuyện nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Vì vậy, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị K – anh V có 02 con chung, tên: Y K Thanh, sinh ngày 10-6-2021 và Y K Thủy, sinh ngày 10-6-2021.

Khi ly hôn, chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung; không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về phía bị đơn: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập để tham gia tố tụng, nhưng anh Đinh V luôn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy thụ lý, giải quyết vụ án, là đúng thẩm quyền. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã xác định đúng về quan hệ pháp luật tranh chấp; thực hiện đầy đủ, đúng trình tự các thủ tục tiến hành tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án; tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử vụ án. Phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người làm chứng đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 78 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 và 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Y K và anh Đinh V được ly hôn.

+ Về con chung: Giao cả 02 con chung cho chị K nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lập được. Anh V không pV cấp dưỡng tiền nuôi con.

+ Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Y K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Y K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn giữa chị với anh Đinh V. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh V có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*; thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn và người làm chứng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Hồ sơ vụ án thể hiện anh V và chị K tự nguyện kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy cấp. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh V được pháp luật công nhận.

[3.1.1] Theo trình bày của chị K, sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do có sự bất đồng trong quan điểm giữa hai vợ chồng. Bên cạnh đó, anh V không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con, lại thường xuyên bài bạc dẫn đến nợ tiền của người khác. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, không thể tiếp tục sống chung với nhau, nên từ tháng 12/2022 đến nay anh V, chị K đã sống ly thân. Trong thời gian vừa qua, cả nguyên đơn và bị đơn đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị K cũng được người làm chứng là bà Y L xác nhận.

[3.1.2] Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh V không tham gia tố tụng, cũng không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1.3] Với những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh V đến nay đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị K và anh V được ly hôn.

[3.2] Về con chung: Chị K và anh V có 02 con chung, tên: Y K Thanh, sinh ngày 10-6-2021 và Y K Thủy, sinh ngày 10-6-2021. Hiện cả 02 cháu đều đang sinh sống cùng nguyên đơn. Quá trình tham gia tố tụng, chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung; không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[3.2.1] Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh V không có ý kiến về việc nuôi con, nên không thể giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, kể từ khi vợ chồng anh V – chị K sống ly thân thì các con chung luôn sinh sống cùng mẹ. Do vậy, chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị K.

[3.2.2] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Y K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Y K là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều: 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Y K;

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Y K và anh Đinh V được ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung (cháu Y K Thanh, sinh ngày 10-6-2021 và cháu Y K Thủy, sinh ngày 10-6-2021) cho chị Y K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được.

Anh Đinh V không pV cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Y K.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND x. Ya Xiêr, h. Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Trường Thọ